TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 24 /2019/QĐTT- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn : Chị Lều Thị T.

Địa chỉ: Xóm 7, xã C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Đỗ Văn D .

Địa chỉ: Xóm 7, xã C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lều Thị T và anh Đỗ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1 Về con: Giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2014 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi và Giao cháu Đỗ Huy K, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016 cho chị Lều Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và không ai được cản trở việc thăm nom con chung.

Chị Lều Thị T và anh Đỗ Văn D không có con riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Lều Thị T và anh Đỗ Văn D không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lều Thị T nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng đ- ợc khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001994 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

<u>Nơi gửi</u> :
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- THA DS huyện Yên Khánh.
- UBND xã C.
- Đương sự
- L- uhồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Hữu Ý